

Bản án số: 77/2020/HS-ST  
Ngày 04/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Hữu Bình và bà Lý Thị Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST-HS ngày 21/8/2020, đối với các bị cáo:

**1. Trịnh Văn T**, sinh ngày 15/11/1994 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn T, xã TĐ, huyện H, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con bà: Trịnh Thị S (không xác định được bố đẻ là ai); vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 30/8/2019 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyền Quang (có mặt tại phiên tòa).

**2. Vũ Văn H**, sinh ngày 26/9/1991 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện XT, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Đức H1 và bà Nguyễn Thị A; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyền Quang (có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:** Anh Nguyễn Tiến A1, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn A, xã AK, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang (có đơn xin xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trịnh Văn T và bị cáo Vũ Văn H là bạn quen nhau trên mạng xã hội, cả hai đều thuê trọ ở Thành phố Hà Nội và đã có một lần mua bán xe mô tô với

nhau. Ngày 18/4/2020, H rủ T đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, T đồng ý, hẹn ngày 19/4/2020 đi trộm cắp xe.

Khoảng 15 giờ ngày 19/4/2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade (xe của T không biển kiểm soát) chở H từ khu vực Hà Nội qua huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, theo hướng quốc lộ 2C lên khu vực thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mục đích tìm nhà nào để xe mô tô sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đến đường P thuộc tổ 5, phường AT, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 22B1-781... (của Nguyễn Tiến A1) dựng trước cửa nhà ông Trần Anh T1, H xuống xe còn T đi qua, đi lại cảnh giới; thấy xe không có người trông coi, H dắt xe mô tô của anh A1 vào ngõ gần đó, đấu nối nguồn điện không qua ổ khóa khởi động máy, thấy T thông báo chủ xe không phát hiện xe bị mất, H điều khiển chiếc xe trên cùng với T theo hướng Quốc lộ 2C về thành phố Hà Nội.

Ngày 20/4/2020, bị cáo T đăng thông tin bán xe mô tô không giấy tờ trên mạng xã hội Face book, sau đó anh Nguyễn Thanh T2 (lúc đó là cán bộ Công an phường NT, thành phố V, tỉnh Phú Thọ) cũng sử dụng mạng xã hội Face book liên lạc với T hỏi mua xe. T2 hẹn gặp bị cáo T tại khu vực Cổng trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ để trao đổi, mua bán xe. Chiều ngày 21/4/2020, theo lời hẹn, bị cáo T và bị cáo H điều khiển 02 chiếc xe mô tô (01 chiếc là xe của T, 01 chiếc xe) đến khu vực Cổng trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ để gặp T2 thực hiện việc mua bán chiếc xe mô tô trộm cắp được, tuy nhiên việc mua bán không thành và chiếc xe được đưa về để ở trụ sở Công an phường NT, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, sau đó (ngày 26/4/2020) được Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang thu giữ trong quá trình điều tra một vụ án khác. Đến ngày 17/5/2020 chiếc xe được chuyển giao cho Công an thành phố Tuyên Quang.

Về việc thu giữ chiếc xe mô tô do các bị cáo trộm cắp được, trong quá trình điều tra các bị cáo Vũ Văn H và Trịnh Văn T khai: Chiều ngày 21/4/2020, khi hai bị cáo mang chiếc xe mô tô trộm cắp ngày 19/4/2020 tại thành phố Tuyên Quang đến khu vực cổng trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ để bán cho Nguyễn Thanh T2 thì bị anh T2 cùng một số người đàn ông khác nhận là cán bộ Công an phường NT, thành phố V, tỉnh Phú Thọ bắt, đưa hai bị cáo cùng xe 02 chiếc mô tô về trụ sở Công an phường NT làm việc. Tại đây ngoài việc bị thu giữ hai chiếc xe mô tô, các bị cáo đã phải liên hệ với người quen để chuyển 20.000.000 đồng (H: 15.000.000 đồng; T 5.000.000 đồng) vào một tài khoản (do những người tự xưng là công an phường NT cung cấp); ngoài ra H còn phải bán 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 với giá 13.000.000 đồng cho một người đàn ông do những người tự xưng là công an phường NT gọi đến (nhưng không được cầm tiền). Sau đó khoảng 23 giờ cùng ngày, cả hai bị cáo được thả về.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 38/KLDG, ngày 04/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển kiểm soát 22B1-781.97... là 23.333.000 đồng (hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKSTP ngày 18/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Trịnh Văn T và Vũ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trịnh Văn T và Vũ Văn H theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn T, Vũ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; không xem xét phần bồi thường dân sự (do bị hại không có yêu cầu); buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản; các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Tiến A1 tuy vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra đã xác nhận tài sản bị mất và thời gian bị mất tài sản đúng như lời khai của các bị cáo T và H và công nhận trong quá trình điều tra, tài sản bị trộm cắp đã hoàn trả cho bị hại; trong đơn xin xử vắng mặt ngày 04/9/2020 bị hại xác định vẫn giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra và không bổ sung gì thêm.

Kết thúc phần tranh tụng, các bị cáo Trịnh Văn T, Vũ Văn H nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Văn T và Vũ Văn H tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua tang vật thu giữ; bản kết luận định giá tài sản; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 19/4/2020, tại đường Đ thuộc tổ 5, phường AT, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Vũ Văn H và bị cáo Trịnh Văn T đã có hành vi Trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 22B1-781.97, trị giá 23.333.000 đồng (hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) của anh Nguyễn Tiến A1 .

Các bị cáo bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của các bị cáo được thực hiện dưới hình thức lẩn tránh ý trực tiếp, mục đích vụ lợi; trị giá tài sản bị cáo đã trộm cắp trên 2.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng; hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố các bị cáo Trịnh Văn T và Vũ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; về vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Vũ Văn H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo Trịnh Văn T là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo H đi trộm cắp tài sản, đứng ngoài canh gác để cho H vào trộm cắp và thực hiện việc liên hệ để tiêu thụ tài sản (đăng thông tin bán xe mô tô trên mạng xã hội Face book), do vậy Hội đồng xét xử xác định trong vai trò của bị cáo Vũ Văn H trong vụ án cao hơn vai trò của Trịnh Văn T.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Trịnh Văn T: Trước khi phạm tội bị cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, do vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Đối với bị cáo Vũ Văn H: không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trịnh Văn T đã tự nguyện giúp cơ quan điều tra tìm và triệu tập bị cáo Vũ Văn H (có xác nhận và đề nghị của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang) nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố để được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo Trịnh Văn T có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích; bị cáo Vũ Văn H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T tham gia trộm cắp, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy vai trò của bị cáo Trịnh Văn T trong vụ án được xác định thấp hơn vai trò của bị cáo Vũ Văn H, xong trước khi phạm tội bị cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích (mới chấp hành xong án phạt tù ngày 18/3/2020), nhưng lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức chống đối pháp luật, không chịu cải tạo của bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Trịnh Văn T cao hơn bị cáo Vũ Văn H đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/5/2020, bị hại Nguyễn Tiến Anh đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 22B1-781.97. Trong quá trình điều tra và trong đơn xin xử vắng mặt, bị hại Nguyễn Tiến Anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với lời khai của các bị cáo Vũ Văn H và Trịnh Văn T, về việc bị một số cán bộ Công an phường NT, thành phố V, tỉnh Phú Thọ bắt, đưa về trụ sở Công an phường NT làm việc, sau đó thu giữ xe, điện thoại di động và yêu cầu các bị cáo phải vay tiền của người thân và chuyển vào một tài khoản của một người các bị cáo không quen biết. Hội đồng xét xử xét thấy: Sự việc mà các bị cáo khai xảy ra trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện các biện pháp điều tra nhưng không làm rõ được; ngày 27/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã ban hành văn bản số 1382/CV-CSHS về việc phối hợp điều tra để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ để tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ lời khai của các bị cáo T và H về nội dung trên theo thẩm quyền, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với việc các bị cáo sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vào ngày 19/4/2020, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đang tạm giữ để phục vụ công tác xác minh, giải quyết trong vụ việc khác nên Hội đồng xét xử không đề cập, xử lý trong vụ án này

[9] Các bị cáo Trịnh Văn T và Vũ Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm t, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Văn T và điểm i khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn H:

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn T và bị cáo Vũ Văn H, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 06/5/2020).

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn H **01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 06/5/2020).

**2.** Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Các bị cáo Trịnh Văn T, Vũ Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Trịnh Văn T, Vũ Văn H, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại Nguyễn Tiến A1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Hữu Bình – Lý Thị Nhân**

**Nguyễn Tuấn Vinh**



